

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 82/2021/HSST

Ngày: 09/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy L

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Bà Trần Thị D

2, Bà Đỗ Thị Lệ H

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ An T, cán bộ Tòa án nhân dân quận N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa:*

Ông Bùi Quốc T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/HSST ngày 15/4/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364/2021/QĐXXST-HS, ngày 17/5/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 166/2021/HSST, ngày 01/6/2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Từ Thanh P, sinh năm 1973, tại TP. Hồ Chí Minh

Đăng ký thường trú: Không nơi cư trú nhất định; chỗ ở: đường Hoài Thanh, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: không; Cha Từ T (sống) Mẹ Huỳnh Thị V (sống); anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1983; bị cáo chưa vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 lần, cụ thể:

+ Ngày 21/8/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc theo bản án số 1488/HSST.

+ Ngày 18/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 06/2013/HSPT. (Chưa xóa án tích).

Bị can bị bắt tạm giữ ngày 20/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận N, thành phố Cần Thơ

2. Bị cáo Hà Thị T sinh năm 1966, tại Cần Thơ

Nơi cư trú: Hòa Bình, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: đường số 15, Khu nâng cấp đô thị Khu vực 4, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: không; Cha Hà Thiện B (chết) Mẹ Đặng Thị T (chết); anh chị em ruột có 07 người, lớn nhất sinh

năm 1955, nhỏ nhất sinh năm 1975; có chồng là Trần Phúc L (đã ly hôn), con là Trần Phúc Th, sinh năm 1992; Tiền sự: chưa;

Tiền án: 1 lần, ngày 18/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 06/2013/HSPT. (Chưa xóa án tích).

- *Người bị hại:*

1. Trần Thị H

Địa chỉ: ấp Thới T, xã G, huyện P, TP.Cần Thơ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Phúc Th

Địa chỉ: đường số 15, Khu nâng cấp đô thị Khu vực 4, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Từ Thanh H

Địa chỉ: đường Hoài Thanh, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Văn D

Địa chỉ: Hòa Hưng, phường A, quận B, TP Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ Thanh P và Hà Thị T chung sống với nhau như vợ chồng nhiều năm. Vào năm 2013, Từ Thanh P và Hà Thị T bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử về tội Cướp tài sản, với thủ đoạn “dùng thuốc mê bỏ vào nước cho người bị hại uống để chiếm đoạt tài sản”. Đến năm 2017 T chấp hành xong hình phạt tù, P chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 02 năm 2020. Đến tháng 7 năm 2020, Từ Thanh P và T gặp lại, do không có tiền tiêu xài, P và T lên kế hoạch tìm những người phụ nữ có nhiều tài sản, tìm cách tiếp cận, làm quen, tạo sự tin tưởng rồi tìm cách bỏ chất gây mê vào nước uống để chiếm đoạt tài sản. Nhiệm vụ của P là chuẩn bị chất gây mê còn T chuẩn bị sim điện thoại, kèm cắt và tìm - cung cấp thông tin người bị hại cho P tiếp cận.

Sau khi T tìm và cung cấp thông tin của chị Trần Thị H cho P biết đầy đủ. T đưa cho P sim số 0778.175.003 sử dụng. Ngày 21/7/2020 P nhiều lần gọi vào số 0835.509.552 của chị Trần Thị H (làm nghề mua bán trái cây) và tự xưng là C giả vờ cần mua bán trái cây để dễ tiếp cận làm quen chị H. Khi tiếp xúc được chị H và biết được thông tin chị H cần bán đất dùm người thân nên P giả vờ hỏi mua và yêu cầu chị H cung cấp giấy tờ đất. Quá trình liên hệ trao đổi qua điện thoại thì chị H đã đồng ý hẹn gặp mặt P để trao đổi thêm vào ngày 23/7/2020.

Theo như đã bàn bạc trước, P gặp T đưa 01 gói chất gây mê để T mang đến quán cà phê Vườn Tơ Hồng chuẩn bị gây án. T có nhiệm vụ bỏ thuốc mê vào nước uống và

đưa cho P để mời chị H uống nhằm làm cho chị H không còn khả năng kháng cự để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 11 giờ 30 ngày 23/7/2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen gắn biển số 59K2-278.79 chở theo một người phụ nữ tên Bé Tư (không rõ nhân thân lai lịch) đến quán cà phê Vườn Tơ Hồng, địa chỉ số 8/30D Trần Văn Giàu, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ ngồi ở 01 tum uống cà phê chờ P đến. Cũng trong khoảng thời gian này, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dylan gắn biển số 83P3-152.42 đón chị H tại trước cổng Bệnh viện Nhi Đồng Cần Thơ rồi chở chị H đến quán cà phê Vườn Tơ Hồng. Khi vào quán, P thấy xe T đã đậu sẵn ở 01 tum nên P chở chị H vào 01 tum gần tum T ngồi. Ban đầu, P gọi 01 ly cà phê cho mình và 01 ly sinh tố cho chị H. Thấy chị H uống gần hết ly sinh tố, P chủ động gọi thêm nước uống, lần này P giả vờ đi ra ngoài gọi nước rồi đi đến tum của T nhận 01 ly cà phê và 01 ly cà phê sữa (đã pha sẵn chất gây mê) do T đã chuẩn bị sẵn nhờ Bé Tư đưa cho P rồi P mang vào cho chị H uống. Đến khoảng 30 phút sau thì chị H bất tỉnh. P dùng kèm (cắt móng) do T đưa cắt 25 chiếc vòng tay màu vàng, 01 chiếc lắc tay màu vàng, 01 sợi dây chuyền màu vàng, 03 chiếc nhẫn đeo tay màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 trên người chị H. Lấy xong, P đưa hết nữ trang cho T cất giấu và tẩu thoát trước. Lúc này T nhận nữ trang rồi vứt kèm cắt móng xuống ao trong quán Vườn Tơ Hồng. P giữ lại 01 điện thoại hiệu Iphone 7 của chị H rồi cũng vứt bỏ trên đường tẩu thoát về thành phố Hồ Chí Minh để tránh bị phát hiện. Sau đó vài ngày, hai bị can hẹn gặp nhau ở thành phố Hồ Chí Minh và cùng đi bán toàn bộ nữ trang cho anh Nguyễn Văn D - Chủ tiệm vàng Nguyễn Hữu, địa chỉ 124 Nguyễn Chế Nghĩa, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh với giá 105.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Đối với chị H sau khi bị bắt tỉnh đến khoảng 03 giờ ngày 24/07/2020 thì tỉnh lại và phát hiện mất tài sản. Đến 12 giờ 30 cùng ngày, chị H đến Công an phường Cái Khế trình báo vụ việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo của chị H, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin. Cơ quan điều tra đã trích xuất hình ảnh Camera đối chiếu hình ảnh thu được. Quá trình rà soát xác định đối tượng nghi vấn thực hiện vụ cướp tài sản trên là Từ Thanh P và Hà Thị T nên tiến hành mời P, T về trụ sở làm rõ. Tại cơ quan điều tra P, T thừa nhận hành vi cướp tài sản của chị H.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 xe mô tô Honda Dylan, màu trắng, dán decal màu đen, biển số: 59U1-735.52; 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen đỏ, gắn biển số: 59K2-278.79; 01 điện thoại di động Nokia 105, không gắn sim; 01 điện thoại di động Iphone, màu đen gắn sim 084394783938; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, không gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, gắn sim 0768893731; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen, không gắn sim; 01 áo khoác tay dài, màu xanh; 01 quần dài vải thun màu đen; 01 mũ bảo hiểm.

Tại Kết luận định giá số 102/BKL-HĐĐG ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận N, thành phố Cần Thơ kết luận:

+Iphone 7 Plus màu hồng của chị H bị chiếm đoạt có giá trị hiện tại là 5.500.000 đồng.

+Đối với 01 bộ vòng ximen 18k; 02 lắc đeo tay vàng 18k; 01 dây chuyền vàng 18k; 01 mặt dây chuyền vàng 18k và 03 nhẫn vàng 18k do không rõ các thông tin về đặc điểm, hiện trạng, kiểm định chất lượng vàng (trọng lượng, chất lượng...) nên Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá các phần tài sản này.

Đối với chất gây mê bị can P thừa nhận tìm và mua trên mạng khoảng 01 tuần trước khi thực hiện hành vi phạm tội với giá 800.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo không nhớ địa chỉ trang mạng cụ thể nào.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng, phía bị hại khai bị chiếm đoạt chung với số nữ trang. Bị cáo P không thừa nhận có chiếm đoạt số tiền trên.

Đối với điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng của bị hại H; sim số 0778.175.003 P sử dụng liên lạc bị hại; biển số xe 83P3-152.42 P gắn vào xe Dylan sử dụng gây án. Tất cả tài sản và vật dụng trên, P vứt bỏ trong quá trình tẩu thoát.

Ông Nguyễn Văn D - Chủ tiệm vàng Nguyễn Hữu có mua nữ trang do P-T bán nhưng không biết tài sản cho phạm tội mà có. Anh D tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng tiền lợi nhuận bán nữ trang cho người khác (tài sản không thu hồi được).

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tài sản bị mất không định giá được, chị H yêu cầu P, T liên đới bồi thường số tiền 161.000.000 đồng. Phía gia đình bị can T đã khắc phục cho chị H số tiền 75.500.000 đồng. Chị H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can T.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKSNK ngày 12/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận N đã quyết định truy tố bị cáo Từ Thanh P và Hà Thị T về tội Cướp tài sản, theo các điểm d, đ, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với hai bị cáo. Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà hai bị cáo thực hiện. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị tuyên bố hai bị cáo phạm tội Cướp tài sản; Đề nghị áp dụng Điểm d, đ, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 46; 47 Luật Hình sự và 106 của Luật tố tụng hình sự đối với hai bị cáo Từ Thanh P và Hà Thị Thanh.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo P từ 10 năm đến 11 năm tù giam. Bị cáo H từ 09 năm đến 10 năm tù giam.

Về vật chứng, và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo khai nhận bản thân không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, đúng như mô tả tại kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N. Cụ thể bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là thuốc gây mê, cho bị làm tê liệt ý chí kháng cự của người bị hại, sau đó cướp tài sản rồi tẩu thoát. Tài sản các bị cáo lấy được gồm có điện thoại di động và nữ trang các loại. Cơ quan chức năng tiến hành định giá tài sản, kết luận điện thoại di động bị mất được xác định giá trị còn lại là 5.500.000 đồng, các nữ trang khác không còn nên không có cơ sở để xác định giá trị còn lại. Người bị hại khai tổng giá trị nữ trang bị mất không thu hồi được là 161.000.000 đồng. Các bị cáo trình bày, bán nữ trang cướp từ bị hại được 105.000.000 đồng, các tài sản khác bị cáo vứt bỏ nhằm tránh bị phát hiện.

Trong vụ án, vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Từ Thanh P là người chủ mưu, hướng dẫn và là người trực tiếp tiếp cận, đưa nước cho bị hại uống và trực tiếp dùng kèm cắt vòng và lấy các tài sản khác. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo đưa nữ trang cho bị cáo T cất giữ. Điện thoại di động của bị hại và các vật dụng dùng để gây án bị cáo vứt bỏ, sau đó bỏ mặc bị hại một mình tại nơi gây án rồi tẩu thoát về thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Hà Thị T là người giúp sức rất tích cực, thống nhất cách thức phạm tội với bị cáo P và thực hiện hành vi phạm tội đúng như kế hoạch đã đề ra. Bị cáo đề ý tìm người bị hại, cung cấp số điện thoại và nhân thân của người bị hại để P tiếp cận, sau đó phối hợp với P chuẩn bị thuốc mê, kèm cắt và các phương tiện phạm tội khác. Khi P lấy được tài sản, bị cáo là người cất giữ, sau đó mang đi tiêu thụ cùng P.

Về nhân thân, cả hai bị cáo có cùng tiền án về tội cướp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, cách thức thực hiện giống như lần phạm tội trước. Cho thấy, các bị cáo rất xem thường sức khỏe, tài sản của người khác và xem thường pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xác định, hai bị cáo phạm tội Cướp tài sản, theo điểm d, đ, h khoản 2 Điều 168 như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án, là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo lên kế hoạch, chuẩn bị, tính toán tinh vi trong từng hành vi phạm tội, cách thức tẩu thoát, tiêu thụ, phi tang tài sản do phạm tội mà có, để tránh sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy cần có một mức án thật nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng cố tình phạm tội cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Tuy nhiên, các bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo T đã bồi thường và được bị hại yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hai bị cáo; tình tiết khắc phục hậu quả và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T.

[5]. Về vật chứng vụ án, Hội đồng xét xử xem xét:

Xe mô tô Honda Dylan biển số 59U1-735.52 là xe do anh Từ Thanh H đứng tên chủ sở hữu, anh H cho bị can P mượn sử dụng làm phương tiện phạm tội, anh H không biết, nên cho anh H nhận lại xe.

Đối với xe Yamaha Sirius gắn biển số 59K2-278.79 đã làm rõ xe mang biển số 83P3-152.42 do người tên Nguyễn Văn Thơi đứng tên chủ sở hữu nhưng anh Thơi đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Bị can T khai xe do người tên Hải (không rõ lai lịch) đưa cho T trừ nợ. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng. Đã hết thời hạn theo thông báo, nhưng không ai liên lạc để nhận lại tài sản. T sử dụng xe trên làm phương tiện đi lại và thực hiện hành vi cướp tài sản vì vậy hội đồng xét xử thống nhất tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Các tài sản khác:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, gắn sim 0768893731; điện thoại di động Iphone, màu đen gắn sim 084394783938 thu từ bị cáo T, điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen bị cáo khai nhận dùng các điện thoại này làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ.

- 01 điện thoại di động Nokia 105, không gắn sim; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, không gắn sim là tài sản của cá nhân bị cáo T không liên quan đến tội phạm trong vụ án, nên cho bị cáo T nhận lại.

- Áo khoác tay dài, màu xanh; 01 quần dài vải thun màu đen; 01 mũ bảo hiểm là đồ vật bị cáo T mặc và mang vào ngày thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Cho chị H nhận số tiền 10.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn D giao nộp.

Tại phiên tòa, bị hại chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị số nữ trang đã mất bằng với số tiền các bị cáo bán là 105.000.000 đồng, cùng với giá trị còn lại của điện thoại di động là 5.500.000 đồng. Con bị cáo T đã bồi thường thay cho bị cáo T là 75.500.000 đồng; khấu trừ thêm 10.000.000 đồng do ông D giao nộp; số tiền còn lại là 25.000.000 đồng, bị cáo P thống nhất bồi thường cho bị hại.

Số tiền 4.000.000 bị hại H khai mất cùng với tài sản, tuy nhiên bị cáo P không thừa nhận có lấy, bị hại không có chứng minh được có số tiền đó hay không nên không. Bị hại cũng không yêu cầu, nên tòa án không xem xét số tiền này.

Anh Trần Phúc Th là con của bị cáo T, tự nguyện bồi thường 75.500.000 đồng cho bị hại H thay cho các bị cáo, không yêu cầu bị cáo T và P trả lại.

Đối với người phụ nữ tên Bé Tư đi cùng bị cáo T đến quán Vườn Tơ Hồng, T khai là bạn bè ngoài xã hội nhưng không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và những người có liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Từ Thanh P và Hà Thị T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Điểm d, đ, g khoản 2 Điều 168, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T. Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và; Điều 106 Bộ luật Tố Tụng Hình sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Từ Thanh P 12 (mười hai) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 20/9/2020.

Bị cáo Hà Thị T 10 (mười) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 20/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại được nhận 10.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn D giao nộp.

Bị cáo Từ Thanh P phải bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Về vật chứng:

Anh Từ Thanh H được nhận lại xe mô tô Honda Dylan biển số 59U1-735.

Bị cáo T được nhận lại 01 điện thoại di động Nokia 105, không gắn sim; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, không gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen không gắn sim.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 Yamaha Sirius gắn biển số 59K2-278.79; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, gắn sim 0768893731; điện thoại di động Iphone, màu đen gắn sim +084394783938; điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: áo khoác tay dài, màu xanh; 01 quần dài vải thun màu đen; 01 mũ bảo hiểm.

(các vật chứng trên được tạm giữ tại cơ quan thi hành án quận N, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2021).

Các bị cáo P và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án TP Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát Q. N;
- Công an Q. N;
- Thi hành án DS Q. N;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Thị Thùy L

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lệ Hằng Trần Thị Dung

Nguyễn Thị Thùy Linh